

Bản án số: **139/2024/DS-ST**

Ngày: 17/10/2024.

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Võ Minh Quang.

+ Ông Nguyễn Tường Bích.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh BT công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 154/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024. Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2024/QĐXX-DS ngày 19 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 177/2024/QĐST-DS ngày 04/10/2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Công ty TNHH thức ăn thủy sản Trường Phát;

Có địa chỉ: Ấp Cả Nhỏ, xã Định T, huyện BÐ, tỉnh BT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông BVC, sinh năm 1991 (Có mặt)

Cư trú: Tổ 3, Phường An Ph, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai

Chỗ ở hiện nay: ấp Cả Nhỏ, xã Định T, huyện BÐ, tỉnh BT.

* **Bị đơn:** Ông **Trần VV**, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã BT, huyện BÐ, tỉnh BT.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Lê Thị Tuyết**, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã BT, huyện BÐ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 06/11/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/7/2024, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày nội dung khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Ông Trần VV là khách hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản Trường Phát (gọi tắt là Công ty). Từ tháng 3 năm 2020 đến tháng 9 năm 2022 thì ông Việt đã mua thức ăn, thuốc thủy sản của Công ty tính đến tháng 9 năm 2022 thì ông Việt còn nợ lại Công ty tổng số tiền là 844.870.700 đồng. Đã nhiều lần Công ty yêu cầu ông Việt trả nợ nhưng ông không thực hiện.

Tại phiên tòa, ông BVC yêu cầu ông Trần VV cùng vợ là Lê Thị Tuyết phải trả cho Công ty số tiền vốn mua hàng là 844.870.700 đồng.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 01/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 10%/năm thì tại phiên tòa ông không yêu cầu ông Việt, bà Tuyết phải trả lãi.

Căn cứ khởi kiện của nguyên đơn: 16 hóa đơn giao hàng có chữ ký của ông Trần VV, Bảng xác nhận công nợ đề ngày 11/11/2022.

* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/6/2024 (B1 42) bị đơn khai với nội dung như sau: Ông thừa nhận vợ chồng ông sống chung có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, có mua thức ăn nuôi tôm của Đại lý Trường Phát để nuôi tôm nhằm mục đích lo cho gia đình. Hiện tại ông thừa nhận còn nợ Đại lý Trường Phát tổng số tiền là 844.870.700 đồng.

* Đối với bà Lê Thị Tuyết Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bà không đến Tòa án, nên không thu thập lời khai của bà.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:*

Thẩm phán được phân công thụ lý xác định đây là vụ án “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” là đúng quan hệ tranh chấp. Quan hệ pháp luật này thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện BĐ theo qui định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về: xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng; lấy lời khai đương sự; yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ; tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự.

Tuy nhiên, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu chưa đúng theo qui định của BLTTDS năm 2015.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:*

Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*

Nguyên đơn, đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án, nhận thấy:

Nguyên đơn Công ty TNHH thức ăn thủy sản Trường Phát khởi kiện yêu cầu bị đơn là vợ chồng ông Trần VV và bà Lê Thị Tuyết trả số tiền nợ mua thức ăn và thuốc thủy sản là 844.870.700 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Công ty cung cấp biên bản xác nhận công nợ ngày 11/11/2022 (bút lục 52) có chữ ký của ông Việt.

Bị đơn ông Trần VV thừa nhận có mua thức ăn, thuốc nuôi trồng thủy sản của phía Công ty TNHH thức ăn Thủy sản Trường Phát và còn thiếu Công ty số tiền 844.870.700 đồng theo như Biên bản xác nhận công nợ ngày 11/11/2022, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92, Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên ông Việt xin trả dần, Công ty không đồng ý theo yêu cầu bị đơn.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết mặc dù đã triệu tập hợp lệ, tổng đạt thông báo thụ lý, chứng cứ cho bà Lê Thị Tuyết nhưng bà Tuyết không đến trình bày ý kiến, mặc nhiên coi như bà Tuyết thừa nhận có nợ Công Ty Trường Phát như Công ty trình bày.

Theo biên bản lấy lời khai đương sự ngày 28/6/2024 thì ông Việt thừa nhận vợ ông là bà Lê Thị Tuyết, ông bà có đăng ký kết hôn, hiện tại hôn nhân của ông bà vẫn còn và tiền nuôi tằm sau khi thu hoạch dùng để chi xài trong gia đình. Vì vậy theo quy định tại điều 27 Luật hôn nhân và gia đình thì bà Lê Thị Tuyết phải có nghĩa vụ liên đới cùng ông Trần VV trả nợ.

Xét yêu cầu tính lãi: theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất, tuy nhiên tại phiên tòa đại diện nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi nên căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này.

Ông Việt và bà Tuyết mua thức ăn và thuốc của Công Ty Trường Phát nhưng không trả tiền cho công ty là vi phạm hợp đồng mua bán tài sản. Vì vậy, Công Ty khởi kiện yêu cầu ông Việt và bà Tuyết trả nợ là có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, VKSND huyện BĐ đề nghị HĐXX:

Áp dụng Điều 288, 430, 434, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 92, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, 30, 37 Luật hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH thức ăn thủy sản Trường Phát đối với vợ chồng ông Trần VV và bà Lê Thị Tuyết về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc vợ chồng ông Trần VV và bà Lê Thị Tuyết phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TNHH thức ăn thủy sản Trường Phát số tiền vốn mua thức ăn và thuốc cho tôm là 844.870.700 đồng.

Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi suất mà nguyên đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Công ty TNHH thức ăn thủy sản Trường Phát khởi kiện yêu cầu ông Trần VV phải trả số tiền nợ mua tài sản còn thiếu. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trần VV có đăng ký thường trú tại ấp Giồng Sầm, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BĐ.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Trần VV, bà Lê Thị Tuyết đến lần thứ hai để xét xử nhưng ông , bà không đến tham gia phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[4] **Xét thấy:**

Căn cứ Biên bản lấy lời khai ngày 28/6/2024; Biên bản hòa giải ngày 28/6/2024 thì: Ông Trần VV thừa nhận có mua thức ăn, thuốc nuôi trồng thủy sản của phía Công ty TNHH thức ăn Thủy sản Trường Phát và còn thiếu Công ty số tiền theo như Biên bản xác nhận công nợ ngày 11/11/2022, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Công ty yêu cầu ông Trần VV phải trả số tiền nợ vốn mua hàng còn thiếu là 844.870.700 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 430, 433, 440 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc ông Trần VV phải có nghĩa vụ trả cho Công ty tổng số tiền 844.870.700 đồng, tiền mua thức ăn còn thiếu.

[5] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, về việc “ Không yêu cầu ông Việt phải trả tiền lãi chậm trả: Xét thấy:

Đây là quyền quyết định và định đoạt của đương sự, nên Hội đồng xét xử chấp, theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Xét trách nhiệm liên quan của bà Lê Thị Tuyết: Theo biên bản lấy lời khai đương sự ngày 28/6/2024 thì ông Việt thừa nhận vợ ông là bà Lê Thị Tuyết, ông bà có đăng ký kết hôn, hiện tại hôn nhân của ông bà vẫn còn và tiền nuôi tôm sau khi thu hoạch dùng để chi xài trong gia đình. Vì vậy theo quy định tại điều 27 Luật hôn nhân và gia đình thì bà Lê Thị Tuyết phải có nghĩa vụ liên đới cùng ông Trần VV trả nợ.

[7] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông Trần VV và bà Lê Thị Tuyết phải chịu án phí theo quy định, số tiền án phí được tính theo quy định là 37.346.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 433, 434, 440, 357, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần VV và bà Lê Thị Tuyết phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TNHH thức ăn Thủy sản Trường Phát tổng số tiền vốn mua hàng còn thiếu là 844.870.700 đồng (Tám trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm bảy chục ngàn bảy trăm đồng)

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Việt, bà Tuyết phải liên đới chịu là 37.346.000 đồng (ba mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) án phí.

- Hoàn trả cho Công ty TNHH thức ăn Thủy sản Trường Phát số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.940.367 đồng (mười chín triệu chín trăm bốn chục ngàn ba trăm sáu mươi bảy ngàn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005683 ngày 26/4/2024 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện BĐ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Quang

Nguyễn Tường Bích

Võ Thị Loan